

Bản án số: **194/2024/HS-ST**

Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Hữu S** (tên gọi khác: không); sinh ngày 28 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn K, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Sinh T, con bà Triệu Thị T1; có vợ là Triệu Thị N; có 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 14/5/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Thị Kim C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

- Bị hại: anh Vũ Xuân C1, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ D, khu B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ D, khu B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Triệu Thị N(có mặt), Chị Vũ Thị Thu H1 (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đức Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, sau khi uống bia Bàn Hữu S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 14B1-863.76 đi từ khu vực cổng trường Cao đẳng nghề mở Hồ N, thuộc phường H, thành phố H, đi về phía Bệnh viện B. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến đoạn qua cổng khu Công nghiệp V thuộc tổ B, khu V, phường V, thành phố H, S đi nhanh và lấn làn sang phần đường đi ngược chiều. Lúc này, từ phía ngược chiều đi tới, có 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios G màu đỏ, BKS 14A-496.01 do anh Vũ Xuân C1 điều khiển, anh C1 đánh lái sang trái để tránh xe mô tô của S. Sinh điều khiển xe mô tô tránh về phải bên trái rồi tự đổ ngoài lề đường bên trái theo hướng đi của mình, không va chạm với xe ô tô BKS 14A-496.01 hay phương tiện nào khác. Anh C1 xuống kiểm tra S thấy không có vấn đề gì nên tiếp tục lên xe ô tô để đi về phía khu Công Nghiệp V. Cho rằng xe ô tô do anh C1 điều khiển là nguyên nhân khiến S bị ngã, nên S dựng xe mô tô BKS 14B1-863.76 lên, rồi điều khiển xe mô tô đuổi theo khoảng 500 mét thì đuổi kịp chiếc xe ô tô của C1. S điều khiển xe vượt lên rồi dừng lại giữa đường để chặn xe ô tô BKS 14A-496.01. Anh C1 dừng xe lại, vẫn ngồi tại vị trí lái, xe ô tô vẫn nổ máy và bật đèn chiếu sáng. Sinh đi đến phía trước đầu chiếc xe ô tô và chửi mắng, thách thức anh C1. Đúng lúc này, chị Triệu Thị N là vợ của S đi làm về qua nhìn thấy sự việc liền đến can ngăn nhưng không được. Sinh nhiều lần lao vào dùng tay đập vào thân xe ô tô nhưng anh C1 không ra khỏi xe. Khoảng 01 phút sau, chị Vũ Thị Thu H1 điều khiển xe mô tô đi qua và dừng xe lại bên phải đường (cách chỗ chị N đứng khoảng 04 mét) để xem sự việc. Sinh nhặt 01 mảnh vỡ bê tông, kích thước khoảng (08x08)cm ở lề đường lao đến đập 01 nhát trúng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS 14A-496.01 của anh C1 khiến tấm kính bị vỡ lõm. Chị N chạy vào can ngăn nhưng S tiếp tục đứng chửi bới. Vừa chửi S vừa đi quanh xe dùng tay giật cửa xe rồi dùng tay phải đâm liên tục khoảng 05 nhát trúng vào tấm kính phía trước khiến tấm kính này bị nứt vỡ thêm. Chị N dùng hai tay ôm kéo S lại nhưng S lao đến dùng tay phải kéo giật cửa xe bên phụ phía trước của chiếc xe khiến cửa xe mở ra. S lao đến đánh người nên chị N dùng tay đẩy S ra rồi đóng cửa lại, hô anh C1 đóng cửa lại. Thấy anh C1 vẫn ngồi trong xe không xuống, S giật lấy 01 chiếc ô che nắng màu xanh, cán bằng nhựa ở giá treo đồ xe mô tô của chị H1 rồi lao đến đập phần cán cầm của ô 02 nhát trúng tiếp vào phần bên phải kính chắn gió phía trước của xe ô tô của anh C1 khiến tấm kính bị nứt vỡ tiếp. Lúc này, chị N, chị H1 và một số người đi đường khác chạy đến can ngăn, giằng được chiếc ô, giữ Sinh lại. Sau khi anh C1 gọi điện trình báo sự việc, Công an phường V, thành phố H đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Hữu S.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát số 14A- 496.01 xác định: trên kính chắn gió trước có 02 vết rạn nứt, vỡ lõm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KLĐGTS ngày 05/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 14A-496.01, nhãn hiệu Toyota Vios G màu sơn đỏ, số khung RL4B23F35L5095735, số máy 2NRX627172, xe mua mới vào tháng 10/2020, đăng ký lần đầu ngày 22/10/2020 tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 8.757.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Cơ quan Công an đã trả lại xe ô tô nêu trên cho anh Vũ Xuân C1 theo quyết định xử lý vật chứng 1415/QĐ-ĐTTH ngày 13/5/2024.

Bị hại anh Vũ Xuân C1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, ngoài ra anh trình bày: Quá trình điều khiển xe ô tô biển số 14A-496.01 (là xe của gia đình anh C1) tham gia giao thông, anh C1 không va chạm với xe mô tô của S. Trước đó, anh C1 không có mâu thuẫn gì với S. Khi bị S chửi mắng, anh không có lời nói hay hành động thách thức gì. Về trách nhiệm dân sự, Bàn Hữu S đã bồi thường cho anh 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) anh C1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H có lời khai: chị là vợ của anh Vũ Xuân C1, xe ô tô biển số 14A-496.01 vợ chồng chị mua năm 2020 đăng ký tên chị; tuy nhiên, từ khi mua đến nay anh Vũ Xuân C1 là người quản lý sử dụng hoàn toàn, chị sử dụng phương tiện khác. Sau khi xảy ra sự việc, Bàn Hữu S đã bồi thường cho chồng chị 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), chị không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng chị Triệu Thị N và chị Vũ Thị Thu H1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra, chị N xác nhận chiếc xe mô tô biển số 14B1-863.76 được đăng ký tên của chị N, nhưng Bàn Hữu S thường xuyên sử dụng.

Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1974, nơi thường trú tổ E, khu V, phường V, thành phố H là người chứng kiến khai: Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2024, ông đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại cổng khu công nghiệp V, thì thấy Công an phường V đến tiếp nhận đối tượng bị người dân bắt giữ, do S có hành vi cố ý làm hư hỏng chiếc xe ô tô màu đỏ, biển số 14A-496.01 của anh Vũ Xuân C1.

Tại bản Cáo trạng số: 3252/CT-VKSHL ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bàn Hữu S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Bàn Hữu S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại anh Vũ Xuân C1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H vắng mặt, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C1 trình bày: về phần bồi thường, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), anh C1 không có yêu cầu gì thêm; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H có quan điểm: xe Toyota Vios G màu đỏ, biển kiểm soát 14A-496.01 đăng ký mang tên chị nhưng anh C1 là người quản lý và sử dụng hoàn toàn từ khi mua, chị sử dụng phương tiện khác. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường, chị không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Hữu S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: nhất trí với cáo trạng, luận tội về hành vi, tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Trợ giúp viên pháp lý chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được mức hình phạt đầu khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, dữ liệu trích xuất từ camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/5/2024, tại khu vực thuộc tổ B, khu V, phường V, thành phố H, Bàn Hữu S có hành vi dùng tay cầm 01 mảnh bê tông và 01 chiếc ô có cán bằng nhựa đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios G màu sơn đỏ, biển kiểm soát 14A-496.01 do anh Vũ Xuân C1 điều khiển làm kính chắn gió trước bị vỡ, giá trị thiệt hại là 8.757.000đ (*tám triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...;”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lợi dụng men rượu đã cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện nay bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình giải quyết vụ án bị hại có quan điểm đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với vật chứng thu giữ: xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G màu sơn đỏ, biển kiểm soát số 14A-496.01; 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát số 14B1-863.76 và 01 chiếc ô đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo các quyết định xử lý vật chứng số 1415/QĐ-ĐTTH ngày 13/5/2024 và 1595/QĐ-ĐTTH ngày 24/5/2025 nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 14B1-863.76 tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu và không đi bên phải theo chiều đi của mình của Bàn Hữu S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an thành phố H để xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Hữu S theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các biện pháp ngăn chặn: bị cáo Bàn Hữu S bị tuyên hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Bàn Hữu S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 147/LCĐKNCT-TA ngày 31/7/2024 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 251/QĐ-THXC ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đối với bị cáo Bàn Hữu S.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Bàn Hữu S có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người CQLNVLQ;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT - Công an TP Hạ Long.
- Cơ quan THAHS CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam CAT Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy